



Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Khám phá được quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- Thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

2. Về năng lực

Năng lực điều chỉnh hành vi.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm của bản thân trong cuộc sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

Giáo viên

- Tài liệu: SGK, SGV, SBT, tranh, ảnh.
- Thiết bị dạy học:
 - + Máy tính, máy chiếu, giấy A0.
 - + Các tranh mô phỏng một số trang phục dân tộc Việt Nam.

2. Học sinh

Tài liệu: SGK, SBT.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: HS huy động vốn kiến thức, hiểu biết của mình về một số dân tộc Việt Nam để biết được công dân Việt Nam thuộc các dân tộc khác nhau ở Việt Nam đều được hưởng quyền và nghĩa vụ như nhau theo quy định của Hiến pháp năm 2013.

b) Nội dung: Em hãy quan sát các hình ảnh trong SGK tr. 39 và trả lời câu hỏi:

- Dựa vào trang phục trong các hình ảnh trên, em hãy xác định tên các dân tộc Việt Nam.
- Theo em, công dân Việt Nam thuộc các dân tộc khác nhau trên đất nước ta có quyền và nghĩa vụ như nhau không?

c) Sản phẩm: HS biết được công dân Việt Nam thuộc các dân tộc khác nhau trên đất nước ta có được hưởng quyền và nghĩa vụ như nhau. Điều đó thể hiện công dân Việt Nam có quyền bình đẳng trên mọi lĩnh vực của cuộc sống. Công dân Việt Nam được hưởng quyền công dân nhưng đồng thời phải thực hiện nghĩa vụ công dân.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ học tập cho từng nhóm.
- GV có thể chia lớp thành các nhóm nhỏ khoảng 6 HS một nhóm, mỗi nhóm là một đội chơi. Có thể linh hoạt sử dụng các kĩ thuật chia nhóm.

– GV có thể chọn ra 1 số bạn trong lớp cùng với cô giáo để làm ban tổ chức (đã có chuẩn bị trước giờ học), đưa ra những câu hỏi dưới dạng thông tin, hình ảnh,... về trang phục, tập quán truyền thống, nét đặc trưng của vùng miền của một số dân tộc. Chuẩn bị ít nhất thông tin về 6 dân tộc dưới dạng các câu hỏi.

– Ban tổ chức chiếu lần lượt các câu hỏi trên màn hình với mỗi dân tộc sẽ có những gợi ý từ dễ đến khó dần. Các nhóm sẽ có tín hiệu trả lời, nhóm nào trả lời ở gợi ý đầu tiên sẽ được 15 điểm, ở gợi ý thứ 2 là 10 điểm, gợi ý thứ 3 là 5 điểm.

– Kết thúc phần trò chơi, đội nào được nhiều điểm nhất sẽ là đội chiến thắng và nhận được phần quà do ban tổ chức chuẩn bị.

* Thực hiện nhiệm vụ:

- GV tổng kết trò chơi và đặt câu hỏi cho HS.
- Theo em, công dân Việt Nam thuộc các dân tộc khác nhau trên đất nước ta có được hưởng quyền và nghĩa vụ như nhau không? Vì sao?

* Tổ chức, điều hành: GV mời đại diện HS trả lời.

* Kết luận, đánh giá:

- GV tổng kết ý kiến và chốt ý.
- GV dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo để khám phá về quyền và nghĩa vụ của công dân.

2. HOẠT ĐỘNG 2. KHÁM PHÁ

Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu thông tin

a) Mục tiêu: HS nêu được hiểu biết của mình về quyền và nghĩa vụ của công dân qua việc đọc thông tin về một số tấm gương công dân Việt Nam tiêu biểu.

b) Nội dung: Em hãy đọc các thông tin trong SGK tr. 40 và trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: HS nhận ra tấm gương trong SGK tr. 40 cho thấy trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với Nhà nước, thể hiện mối quan hệ giữa công dân với Nhà nước. Nhà nước đảm bảo các quyền cho công dân đồng thời để được hưởng các quyền đó công dân phải có trách nhiệm với Nhà nước. Từ đó, HS rút ra ý nghĩa: Là công dân Việt Nam cần có trách nhiệm thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, góp phần xây dựng đất nước. Các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong các văn bản pháp luật mà cụ thể nhất là trong Hiến pháp và các Luật, Bộ Luật.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin 1 trong SGK tr. 40 để trả lời các câu hỏi:

– Theo em, chị Thanh đã thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản nào của công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

– Em hiểu thế nào là quyền cơ bản, thế nào là nghĩa vụ cơ bản của công dân?

* Thực hiện nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS trả lời từng câu hỏi.

* Tổ chức, điều hành: GV mời 1 vài HS trả lời câu hỏi, các bạn khác nhận xét câu trả lời và bổ sung ý kiến của cho các bạn trong lớp.

* Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, kết luận và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

a) Mục tiêu: HS trình bày được quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

b) Nội dung: Em hãy quan sát các bức tranh trong SGK tr. 41 và trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: HS hiểu được:

– Quyền của công dân là những điều mà công dân được hưởng, được đảm bảo về mặt lợi ích để phát triển.

– Nghĩa vụ công dân là trách nhiệm mà công dân buộc phải thực hiện.

– Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân.

– Việc thực hiện quyền công dân cần đảm bảo nguyên tắc:

+ Tôn trọng quyền công dân của người khác.

+ Thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV chia lớp thành các nhóm nhỏ từ 6 đến 8 HS (có thể yêu cầu HS làm việc theo nhóm như đã chia ở hoạt động 1), sau đó yêu cầu HS làm việc theo nhóm bằng kĩ thuật khăn trải bàn trong thời gian 5 phút để trả lời các câu hỏi:

– Những hình ảnh trên đề cập đến các quyền nào của công dân?

– Hãy thảo luận với bạn về nội dung một số quyền và nghĩa vụ khác của công dân mà em biết.

* Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian HS làm việc theo nhóm và trình bày sản phẩm trên giấy A0.

* Tổ chức, điều hành: GV yêu cầu các nhóm lần lượt báo cáo sản phẩm thảo luận trước lớp, các nhóm khác lắng nghe tích cực và nhận xét, đóng góp ý kiến cho các nhóm trình bày.

– Với hoạt động này, GV có thể quan sát thái độ làm việc trong nhóm, quan sát

sản phẩm của nhóm làm việc để làm căn cứ đánh giá việc tham gia hoạt động của từng HS.

– GV cũng có thể cho HS các nhóm tự đánh giá sản phẩm của nhóm và đánh giá sản phẩm của nhóm khác thông qua các phiếu đánh giá theo tiêu chí.

* Kết luận, đánh giá: GV kết luận và chuyển tiếp sang hoạt động tiếp theo.

- *Quyền cơ bản của công dân là những lợi ích cơ bản mà người công dân được hưởng và được luật pháp bảo vệ.*
- *Nghĩa vụ cơ bản của công dân là yêu cầu bắt buộc của nhà nước mà mọi công dân phải thực hiện nhằm đáp ứng lợi ích của nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật.*
- *Công dân Việt Nam có quyền và phải thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; được Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo vệ và bảo đảm việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.*
- *Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định:*
 - + *Công dân Việt Nam đều được hưởng các quyền cơ bản như: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể; Quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; Quyền bầu cử, ứng cử, tham gia quản lí nhà nước và xã hội; Quyền bình đẳng; Quyền tự do ngôn luận; Quyền tự do đi lại; Quyền tự do kinh doanh;...*
 - + *Công dân Việt Nam cần thực hiện các nghĩa vụ cơ bản như: Trung thành với Tổ quốc, tuân theo Hiến pháp và pháp luật Việt Nam, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ môi trường, nộp thuế đầy đủ,...*

3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

Nhiệm vụ 1. Bài tỏ ý kiến

a) Mục tiêu: HS giải thích được mối quan hệ giữa quyền công dân và nghĩa vụ công dân.

b) Nội dung: Em đồng ý với ý kiến của nhóm bạn nào trong tình huống ở SGK tr. 42? Vì sao?

c) Sản phẩm: HS đồng tình với ý kiến “Quyền và nghĩa vụ của công dân luôn đi liền với nhau, không tách rời nhau. Mọi công dân muốn được hưởng quyền thì phải thực hiện nghĩa vụ công dân.” Không đồng tình với ý kiến “Chỉ có người lớn mới cần thực hiện nghĩa vụ, HS còn nhỏ nên chưa phải thực hiện nghĩa vụ”.

d) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đọc tình huống trong SGK tr. 42.

* Thực hiện nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS trao đổi về 2 ý kiến đặt ra trong tình huống.

* Tổ chức, điều hành:

– GV tổ chức cho các HS đồng tình với ý kiến 1 sẽ thuộc một nhóm, các HS đồng

tình với ý kiến 2 sẽ thuộc một nhóm khác, sau đó 2 nhóm sẽ thảo luận với nhau để bảo vệ ý kiến của mình.

– HS chọn 1 trong 2 tình huống ở SGK tr. 42 và 43.

– HS xử lý tình huống và trả lời câu hỏi.

* Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, kết luận.

Nhiệm vụ 2. Xử lý tình huống

a) Mục tiêu: HS thực hiện hành động phù hợp với quyền của công dân.

b) Nội dung: Em hãy chọn và xử lý một trong các tình huống ở SGK tr. 42 và 43.

c) Sản phẩm: HS có hành động ứng xử phù hợp với quyền của công dân.

d) Tổ chức thực hiện:

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đọc tình huống SGK tr. 42, 43.

– GV cho thời gian HS suy nghĩ cách xử lý tình huống.

– GV mời 1 vài HS phát biểu câu trả lời.

– GV nhận xét, đánh giá và kết luận cách xử lý tình huống phù hợp.

4. HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

Nhiệm vụ 1. Quan sát thế giới xung quanh

a) Mục tiêu: HS có ý thức thực hiện một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân để góp phần xây dựng đất nước.

b) Nội dung: Em hãy quan sát xung quanh nơi em ở để tìm hiểu xem quyền cơ bản của công dân được thực hiện như thế nào.

c) Sản phẩm: HS vận dụng để quan sát xung quanh nơi ở, tìm hiểu thực trạng thực hiện quyền cơ bản của công dân.

c) Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ: GV giao nhiệm cho HS quan sát xung quanh nơi em ở để tìm hiểu xem quyền cơ bản của công dân được thực hiện như thế nào.

* Thực hiện nhiệm vụ: GV có thể giao nhiệm vụ cho HS thực hiện hoạt động này ở nhà, sau đó tổ chức cho HS báo cáo, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau.

* Tổ chức điều hành: GV tổ chức cho HS nộp sản phẩm vào “Hòm thư của tương lai”, sau đó GV bốc thăm bất kỳ một số lá thư của HS và yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.

* Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, kết luận.

Nhiệm vụ 2. Tự đánh giá hành vi

a) Mục tiêu: HS có ý thức thực hiện một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân để góp phần xây dựng đất nước.

b) Nội dung: Em hãy tự đánh giá hành vi bảo vệ môi trường của bản thân trong một tháng qua. Em sẽ làm gì để khuyến khích, động viên bạn cùng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường?

c) Sản phẩm: HS có khả năng đánh giá hành vi bảo vệ môi trường của bản thân trong một tháng qua. Từ đó, khuyến khích, động viên các bạn cùng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi.

d) Tổ chức thực hiện:

- * Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.
- * Thực hiện nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS trả lời từng câu hỏi.
- * Tổ chức, điều hành: GV mời 1 vài HS trả lời câu hỏi, các bạn khác nhận xét câu trả lời và bổ sung ý kiến cho các bạn trong lớp.
- * Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, kết luận và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Nhiệm vụ 3. Sản phẩm tuyên truyền

a) Mục tiêu: HS làm được những sản phẩm tuyên truyền về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân.

b) Nội dung: Em hãy thiết kế sản phẩm thể hiện về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và thuyết minh về sản phẩm làm được.

c) Sản phẩm: HS thiết kế được các sản phẩm như tranh, thơ, bài viết,... về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, sau đó thuyết minh về sản phẩm làm được.

c) Tổ chức thực hiện:

- * Giao nhiệm vụ: GV chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm HS lựa chọn hình thức thiết kế sản phẩm tuyên truyền dưới dạng tranh vẽ, bài viết, làm thơ,...
- * Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian HS thực hiện yêu cầu.
- * Tổ chức, điều hành: GV mời HS báo cáo sản phẩm trước lớp.
- * Kết luận, đánh giá: GV nhận xét sản phẩm của từng nhóm và kết luận.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI BÀI HỌC

Qua bài kiểm tra, quan sát ý thức, thái độ của HS khi thực hiện nhiệm vụ và đánh giá HS dựa trên các mức độ sau:

– Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

– Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

1. Hoàn thành tốt: HS nêu được đầy đủ quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Đánh giá HS ở mức hoàn thành tốt khi có điểm số trên 7 điểm.

2. Hoàn thành: HS nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân nhưng chưa đầy đủ; Thực hiện chưa hiệu quả một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Đánh giá HS ở mức hoàn thành khi có điểm số từ 5 đến 7 điểm.

3. Chưa hoàn thành: HS chưa nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Chưa thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Đánh giá HS ở mức chưa hoàn thành khi điểm số dưới 5 điểm.